TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2026.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiễu Hmok, ông Nguyễn Văn Thức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Tân H, sinh năm 1976 – có mặt.

Số CCCD: 066076001631.

Nơi cư trú: Buôn Ea Dho, xã Cư Pơng, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Chị Cầm Thị Ô, sinh năm 1989 – vắng mặt.

Nơi cư trú cuối cùng: Buôn Ea Dho, xã Cư Pơng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn anh Huỳnh Tân Hoàng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Tân H và chị Cầm Thị Ô kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là xã V, tỉnh Gia Lai) ngày 13/10/2010. Từ khi kết hôn cho đến đầu năm 2019 thì vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc. Đến khoảng cuối năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình, quan điểm sống không phù hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Chị Cầm Thị Ô đã bỏ nhà đi vào khoảng tháng 02/2020 cho đến nay, anh H không biết chị Ô đi đâu, làm gì, anh H đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả.

Anh H đã có đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích, yêu cầu Toà án tuyên bố chị Cầm Thị Ô mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-

VDS ngày 24/11/2025 của Toà án nhân dân khu vực 8-Đắk Lắk đã chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Huỳnh Tân H: Tuyên bố chị Cầm Thị Ô mất tích.

Để đảm bảo quyền và lợi ích cá nhân, anh Huỳnh Tân H yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cầm Thị Ô.

Về con chung: Anh Hoàng yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung là Huỳnh Kim A, sinh ngày 13/11/2011; Huỳnh Kim T, sinh ngày 22/8/2013; Huỳnh Tấn D, sinh ngày 11/9/2016 và Huỳnh Xuân P, sinh ngày 19/10/2017 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

V ề cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa HĐXX thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên không tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Huỳnh Tân H, anh H được ly hôn chị Cầm Thị Ô.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Huỳnh Kim A, sinh ngày 13/11/2011; Huỳnh Kim T, sinh ngày 22/8/2013; Huỳnh Tấn D, sinh ngày 11/9/2016 và Huỳnh Xuân P, sinh ngày 19/10/2017 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8-Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Cầm Thị Ô đã bị Tòa án tuyên bố mất tích; căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Cầm Thị Ô.

[3] Về yêu cầu của đương sự nhận thấy rằng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Tân H và chị Cầm Thị Ô là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là xã V, tỉnh Gia Lai) vào ngày 13/10/2010. Theo anh H trình bày sau khi cưới thì vợ chồng chung sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc. Đến khoản cuối

năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình, quan điểm sống không phù hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Chị Cầm Thị Ô đã bỏ nhà đi vào khoảng tháng 02/2020 cho đến nay, anh H không biết chị Ô đi đâu, làm gì, anh H đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chị Cầm Thị Ô mất tích để làm căn cứ giải quyết ly hôn tại Tòa án.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-VDS ngày 24/11/2025 của Toà án nhân dân khu vực 8-Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk đã tuyên bố chị Cầm Thị Ô mất tích. Căn cứ Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Tân H là có căn cứ, cần chấp nhân cho anh H được ly hôn chị Cầm Thị Ô.

Về con chung: Anh H và chị Ô có 04 con chung là Huỳnh Kim A, sinh ngày 13/11/2011; Huỳnh Kim T, sinh ngày 22/8/2013; Huỳnh Tấn D, sinh ngày 11/9/2016 và Huỳnh Xuân P, sinh ngày 19/10/2017. Hiện nay các con đang ở với anh H và anh H có nguyện vọng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con đến tuổi trưởng thành. Chị Cầm Thị Ô đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên giao các con chung cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) là đảm bảo quyền lợi của các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Huỳnh Tân H là hộ nghèo theo quy định, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Hoàng được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Tân H. Anh H được ly hôn chị Cầm Thị Ô.

Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Kim A, sinh ngày 13/11/2011; Huỳnh Kim T, sinh ngày 22/8/2013; Huỳnh Tấn D, sinh ngày 11/9/2016 và Huỳnh Xuân P, sinh ngày 19/10/2017 cho anh Huỳnh Tân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho anh Huỳnh Tân H.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Thái

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND khu vực 8-Đắk Lắk;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;*
- *UBND xã V, tỉnh Gia Lai;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VT; hồ sơ vụ án*